

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LIÊN CƠ QUAN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG --  
SỞ TÀI CHÍNH - CỤC THUẾ

Số: **7345** / LCQ-TNMT-TC-CT

V/v: hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20-12-2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày

07 -10- 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
Số: 23/10
Ngày: 12/10/09
Huyện: A. Q. L.
Chức vụ: _____

Kính gửi;

**KHẨN**

- Các Sở, ban ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận/huyện;
- Ủy ban nhân dân phường/xã;
- Công ty Dịch vụ Công ích 22 quận huyện;
- Ban quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp;
- Ban quản lý khu Nam;
- Ban quản lý các chợ đầu mối.

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06-3-2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND ngày 05-12-2008 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII kỳ họp thứ 14 về phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Hồ chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2097/UBND-ĐTMT ngày 14-5-2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thời điểm thu Phí Vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn thành phố:

Căn cứ Công văn số 2256/UBND-ĐTMT ngày 22-5-2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thông tin, tuyên truyền công tác thu Phí Vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn, đã chỉ đạo "... *quan tâm, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động trong hệ thống thu gom rác dân lập*";

Tiếp thu các ý kiến của Ủy ban nhân dân quận/huyện về điều chỉnh bổ sung công văn số 2822/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 24-4-2009 của Liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường-Sở Tài chính-Cục thuế thành phố, hướng dẫn thực hiện về phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường như sau:

#### A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **Phí vệ sinh:** là khoản phí theo qui định tại Thông số 97/2006/TT-BTC, nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường (chưa bao gồm chi phí xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường).
- **Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn:** là khoản phí theo qui định tại Nghị định số 174/2007/NĐ-CP, nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động xử lý chất thải rắn thông thường đảm bảo tiêu chuẩn môi trường như: đốt, khử khuẩn, trung hòa, tro hóa, chôn lấp hợp vệ sinh ...
- **Chất thải rắn thông thường:** là chất thải được thải ra từ sinh hoạt hàng ngày của con người tại nhà ở, chung cư, cơ quan, trường học, bệnh viện, cơ sở sản xuất-kinh doanh-dịch vụ, chợ, trung tâm thương mại và những nơi công cộng khác ... Chất thải rắn thông thường không bao gồm: chất thải từ hoạt động sản xuất, xây dựng, các loại chất thải nguy hại tại các đơn vị sản xuất công nghiệp, chất thải nguy hại tại các cơ sở y tế hay các loại chất thải nguy hại khác.
- **Hộ gia đình:** được hiểu là căn hộ (căn nhà) mà người dân đang sinh sống và không có hoạt động kinh doanh.
- **Ngoài hộ gia đình:** bao gồm cá nhân, tổ chức khác (trừ Hộ gia đình) có hay không có hoạt động sản xuất-kinh doanh-dịch vụ ...
- **Chủ nguồn thải:** là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động phát sinh chất thải rắn thông thường.
- **Đơn vị thu gom chất thải rắn tại nguồn:** là cá nhân, tổ chức có hoạt động thu gom chất thải rắn thông thường tại các Chủ nguồn thải.
- **Đơn vị thu phí:** là cá nhân, tổ chức có chức năng thu Phí Vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường tại các Chủ nguồn thải theo qui định.
- **Đối tượng nộp Phí vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường:** là các cá nhân, tổ chức có thải chất thải rắn thông thường (chủ nguồn thải).

- *Tổ lấy rác dân lập*: là tập thể, hợp tác xã, cá nhân trong lực lượng dịch vụ thu gom rác dân lập hoạt động theo Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15-10-1998 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bản quy chế về tổ chức và hoạt động của Lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập.

## B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phí Vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường là khoản thu của ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng theo qui định tại điều 11 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03-6-2002 và Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09-4-2007 của Chính phủ.

### I/ ĐỐI TƯỢNG NỘP PHÍ VỆ SINH VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

Có hai nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

#### 1/ Hộ gia đình gồm có:

- *Hộ gia đình ở nội thành*: bao gồm các hộ sinh sống tại 14 quận: quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Thạnh, Phú Nhuận.
- *Hộ gia đình ở ngoại thành- vùng ven*: bao gồm các hộ sinh sống tại 05 huyện và 05 quận vùng ven: huyện Củ Chi, Cần Giờ, Bình Chánh, Nhà Bè, Hóc Môn, quận 2, quận 9, quận 12, Thủ Đức và quận Bình Tân.
- *Hộ gia đình có nhà mặt tiền đường*: bao gồm các hộ có nhà mặt tiền ở các đường phố có tên hoặc số và có chiều rộng lòng đường từ 03 mét trở lên.
- *Hộ gia đình có nhà trong hẻm*: bao gồm các hộ gia đình còn lại.
- *Hộ gia đình ở các chung cư không phải nộp phí quản lý chung cư*: tùy thuộc chung cư được phân loại theo Thông tư số 14/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Xây dựng hoặc do chủ đầu tư chung cư tự xếp hạng cao cấp, không phân biệt tầng cao, thấp và không phân biệt chung cư đó nằm trên địa trên bản thuộc quận hay huyện.
- *Hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo (có mã số)*: không phải nộp phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường.

#### 2/ Ngoài Hộ gia đình:

Bao gồm các đối tượng còn lại và được phân loại theo hình thức thu và theo khối lượng chất thải rắn thông thường thải ra, gồm có:

- **Nhóm 1**: theo hình thức thu khoán và có khối lượng chất thải rắn thông thường thải ra nhỏ hơn hay bằng **250 kg/tháng**

**Gồm có**: các cá nhân, tổ chức có kinh doanh (có hoặc không có đăng ký kinh doanh) như: Các quán ăn-uống sáng tối trong nhà và trên vỉa hè (được cơ quan chức năng cho phép sử dụng vỉa hè); Cơ sở thương nghiệp, sản xuất, cơ sở y tế có đăng ký kinh doanh; Trường học, thư viện; Cơ quan hành chính, sự nghiệp và các cơ quan khác . . . ; Cá nhân kinh doanh vắng lại có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- **Nhóm 2:** theo hình thức thu khoán và có khối lượng chất thải rắn thông thường thải ra từ trên **250kg/tháng** tới nhỏ hơn hay bằng **420kg/tháng**.

**Gồm có:** các cá nhân, tổ chức có kinh doanh (có hoặc không có đăng ký kinh doanh) như: Các quán ăn- uống sáng tối trong nhà và trên vỉa hè (được cơ quan chức năng cho phép sử dụng vỉa hè); Cơ sở thương nghiệp, sản xuất, cơ sở y tế có đăng ký kinh doanh; Trường học, thư viện; Cơ quan hành chính, sự nghiệp và các cơ quan khác . . .

- **Nhóm 3:** thu theo khối lượng chất thải rắn thông thường thải ra

**Gồm có:** Nhà hàng, khách sạn có đăng ký kinh doanh; Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Cao ốc, tòa nhà cho thuê làm văn phòng hay kinh doanh; Rác sinh hoạt từ các địa điểm vui chơi, công trình xây dựng . . . và các đối tượng thuộc nhóm 1 và 2 có khối lượng chất thải rắn thông thường thải ra trên 420kg/tháng.

**\* Ghi chú:**

+ Đối với đối tượng nộp phí là "*Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp*" mức thu tối đa theo biểu phí ngoài hộ gia đình nhóm 2. Trong trường hợp các đối tượng trên có các hoạt động kinh doanh khác không thuộc chức năng, nhiệm vụ chính (như cho các cá nhân, tổ chức khác thuê để kinh doanh hoặc tự kinh doanh ngành nghề khác với chức năng nhiệm vụ chính của cơ quan. . . ) thì phải nộp phí theo đúng nhóm đối tượng đã qui định.

+ Đối với đối tượng nộp phí là "*Chợ*" sẽ do Ủy ban nhân dân quận/huyện xem xét quyết định: (i) các cá nhân, hộ kinh doanh là đối tượng nộp phí, hoặc (ii) Ban quản lý chợ là đối tượng nộp phí. trên cơ sở đó xác định mức phí phải nộp tương ứng với các nhóm đã qui định.

+ Việc cá nhân, tổ chức từ chối không nộp phí, không ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị có chức năng thu gom rác hoặc tự sử dụng phương tiện không phù hợp hoặc hợp đồng với các đơn vị không có chức năng thu gom rác là vi phạm các qui định của pháp luật theo qui định tại điều 4 khoản 1 của Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09/04/2007 "*tổ chức, cá nhân xả thải hoặc có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn phải nộp phí cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn*".

Điều 22 khoản 1đ của Nghị định 59/2007/NĐ-CP: "*các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom phải thực hiện xử lý chất thải rắn theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. . .*". Đối với Thành phố Hồ Chí Minh vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom phải được Ủy ban nhân dân quận/huyện xác nhận theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và môi trường.

## **II/ BIỂU PHÍ VỆ SINH VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG**

**1/ Nguyên tắc:** Một khối lượng chất thải rắn thông thường của một đối tượng nộp phí chỉ phải nộp một lần phí.

**2/ Biểu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường.**

Đối tượng	Đơn vị tính	Tổng số phí phải nộp	Trong đó	
			Phí vệ sinh	Phí BVMT đối với chất thải rắn
<b>* Hộ gia đình</b>				
- Hộ gia đình nội thành có nhà mặt tiền đường; hộ dân ở chung cư cao cấp, hạng I, hạng II;	đồng/hộ/tháng	<b>20.000</b>	20.000	0
- Hộ gia đình nội thành có nhà trong hẻm; hộ dân ở chung cư hạng III, hạng IV;	đồng/hộ/tháng	<b>15.000</b>	15.000	0
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà mặt tiền đường	đồng/hộ/tháng	<b>15.000</b>	15.000	0
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà trong hẻm	đồng/hộ/tháng	<b>10.000</b>	10.000	0
<b>** Ngoài Hộ gia đình</b>				
- Nhóm 1	đồng/cơ sở/tháng	<b>60.000</b>	50.000	10.000
- Nhóm 2	đồng/cơ sở/tháng	<b>110.000</b>	100.000	10.000
- Nhóm 3	đồng/m <sup>3</sup> hoặc đồng/tấn	<b>176.800</b>	160.000	16.800
		<b>420.950</b>	380.950	40.000

**\* Ghi chú:**

+ Nếu hộ gia đình vừa sử dụng nhà để ở, vừa kinh doanh: thì tính mức phí theo biểu phí *Ngoài hộ gia đình* tương ứng theo nhóm 1, nhóm 2 hay nhóm 3.

+ Đối với các hộ gia đình ở các chung cư đã nộp phí quản lý (trong đó có phí vệ sinh) cho Ban quản lý chung cư; các cá nhân, tổ chức có kinh doanh trong các chợ, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng . . . đã nộp phí quản lý (trong đó có phí vệ sinh) cho Ban quản lý chợ, Ban quản lý trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng: thì Ban Quản lý chung cư, Ban quản lý chợ, Ban quản lý các trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng . . . có trách nhiệm nộp phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường theo hướng dẫn này.

+ Việc xác định khối lượng chất thải rắn thông thường hàng tháng của các chủ nguồn thải được xác định qua cân hoặc được tính qui đổi thông qua thể tích thùng chứa chất thải rắn thông thường. Hệ số quy đổi từ thùng chứa có đơn vị là lít hoặc m<sup>3</sup> sang kg là: 1.000 lít = 1m<sup>3</sup> ≈ 420 kg.

**III. PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ THU ĐƯỢC**

## 1/ Đơn vị thu phí

- a) Các tổ chức có tư cách pháp nhân hiện nay đang thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường được tiếp tục thực hiện việc thu phí đối với các chủ nguồn thải mà tổ chức đang thu gom.
- b) Đối với các chủ nguồn thải hiện nay do *Tổ lấy rác dân lập* thu gom chất thải rắn thông thường, thì tùy theo tình hình thực tế tại địa phương. Ủy ban nhân dân phường/xã trực tiếp tổ chức bộ phận thu phí theo qui định, hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác thu phí.

## 2/ Chứng từ thu phí

- a) Tất cả các đơn vị thu phí phải sử dụng *Biên lai thu phí* do cơ quan Thuế phát hành, hoặc tự in Biên lai thu phí theo mẫu được cơ quan Thuế chấp thuận (áp dụng đối với các đơn vị thu phí là doanh nghiệp).
- b) *Biên lai thu phí* có hai loại:
  - + Loại có mệnh giá: áp dụng cho các mức phí thu khoán, thuộc các đối tượng nộp phí là Hộ gia đình và Ngoài hộ gia đình nhóm 1 và nhóm 2.
  - + Loại không có mệnh giá: áp dụng cho mức phí thu theo khối lượng thực tế chất thải rắn sinh hoạt thải ra thuộc đối tượng nộp phí là Ngoài hộ gia đình nhóm 3.

## 3/ Nội dung quản lý, sử dụng phí

Phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường được dùng để chi cho các nội dung sau:

- Chi phí quản lý của đơn vị thu phí;
  - Chi phí thu gom tại nguồn của đơn vị thu gom chất thải rắn;
  - Trích nộp ngân sách để bù đắp một phần chi phí vận chuyển và chi phí xử lý chất thải rắn của ngân sách thành phố.
- a) **Mức phí được để lại phục vụ cho công tác thu phí**
    - Căn cứ kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong Thông báo số 413/TB-VP ngày 18-6-2009: "... tỷ lệ phí điều tiết để lại không vượt quá 10% trên tổng số thu ...", tạm thời mức trích để lại cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí đã thu được.
    - Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở Báo cáo của các đơn vị thu phí, căn cứ Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 14/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí và lệ phí, Ủy ban nhân dân quận/huyện chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm tra và đề xuất tỷ lệ phần trăm (%) bình quân phí được để lại cho công tác thu phí trên địa bàn quận/huyện của mình và gửi về Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trên cơ sở cân đối từng khu vực.

Báo cáo gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

- + Tổng số phí đã thu (chi tiết từng tháng);
  - + Số chủ nguồn thải trên địa bàn, trong đó đã thu được phí (chi tiết tháng);
  - + Khối lượng phát thải (kg) chi tiết từng tháng;
  - + Số lượng nhân viên trực tiếp đi thu phí;
  - + Các chi phí khác trực tiếp liên quan đến công tác thu phí (liệt kê chi tiết từng khoản mục chi phí), bao gồm cả khoản chi cho Phòng Tài nguyên-Môi trường, phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện và Ủy ban nhân dân phường/xã về công tác thu phí.
- Phần phí để lại phục vụ cho công tác thu phí không phải chịu thuế và được quản lý, sử dụng để phục vụ cho công tác thu phí theo qui định tại Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 14/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí và lệ phí.

**b) Chi phí thu gom tại nguồn của đơn vị thu gom chất thải rắn**

- Mức chi phí thu gom tại nguồn phải trả cho đơn vị thu gom chất thải rắn

Bảng 2.

Đối tượng	Đơn vị tính	Mức chi phí	Ghi chú	
<b>* Hộ gia đình: chi theo mức khoán</b>				
- Hộ gia đình nội thành có nhà mặt tiền đường; hộ dân ở chung cư cao cấp, hạng I, hạng II; Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ/tháng	18.000	Phần này chi nêu mức phí thu gom trả cho các đơn vị thu gom. Phần phí còn lại bao gồm những nội dung gì, xem thêm bảng 3.	
- Hộ gia đình nội thành có nhà trong hẻm; hộ dân ở chung cư hạng III, hạng IV; Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ/tháng	13.500		
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà mặt tiền đường. Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ/tháng	13.500		
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà trong hẻm. Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ/tháng	9.000		
<b>** Ngoài Hộ gia đình:</b>				
- Nhóm 1: Thu gom bằng phương tiện thô sơ, tập kết rác tại điểm hẹn	đồng/cơ sở/tháng	20.000		
- Nhóm 2 : Thu gom bằng phương tiện thô sơ, tập kết rác tại điểm hẹn	đồng/cơ sở/tháng	40.000		
- Nhóm 3 : Thu gom bằng xe cơ giới, đổ rác tại trạm trung chuyển.	đồng/m <sup>3</sup> hoặc đồng/tấn	69.207 164.780		

- Mức chi phí thu gom tại nguồn bằng xe cơ giới đối với đối tượng *Ngoài hộ gia đình* (nhóm 3) nêu trên được tính trên cơ sở cự ly thu gom bình quân 1km. Liên cơ quan thống nhất hướng dẫn thực hiện như sau:

Trong ba tháng đầu thực hiện thu phí, thống nhất áp dụng mức chi phí thu gom tại nguồn theo qui định trên cho tất cả các đơn vị thu gom chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn thành phố, kể từ tháng thứ tư sẽ thanh toán cho đơn vị thu gom theo cự ly thực tế do Phòng Tài nguyên-Môi trường chủ trì phối hợp phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện xác định.

- Chi phí thu gom tại các hộ gia đình thuộc diện xoá đói giảm nghèo (có mã số) được sử dụng từ nguồn thu phí còn lại phải nộp ngân sách thành phố do phường/xã, quận/huyện quản lý.
- Chi phí thu gom tại nguồn được xác định là doanh thu của đơn vị thu gom chất thải rắn thông thường, các đơn vị thu gom chất thải rắn thông thường có nghĩa vụ nộp thuế theo qui định và được quản lý, sử dụng theo qui định tại Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 14/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí và lệ phí. Riêng đối với các hộ lấy rác dân lập thì được miễn nộp thuế theo quy định.
- Tùy theo đặc điểm từng quận/huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch xem xét trình Ủy ban nhân dân quận/huyện, sau khi trích lại tỷ lệ % cho công tác thu phí theo qui định: (i) cho phép các đơn vị thu phí được trích giữ lại chi phí thu gom tại nguồn (đối với trường hợp đơn vị thu phí cũng là đơn vị thu gom) hoặc (ii) nộp toàn bộ số phí thu được về Phòng Tài chính-Kế hoạch sau đó mới trích lại chi phí thu gom cho đơn vị thu gom.

Thời gian chi trả chi phí thu gom rác tại nguồn cho đơn vị thu gom rác, giao cho Phòng Tài chính-Kế hoạch, Ủy ban nhân dân Phường xã và đơn vị thu gom thoả thuận, nhưng chậm nhất là 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng sau liền kề.

#### c) Mức phí trích nộp ngân sách

- Đối với Phí vệ sinh:

+ Trường hợp chủ nguồn thải thuộc đối tượng *Hộ gia đình*: không nộp ngân sách.

+ Trường hợp chủ nguồn thải thuộc đối tượng *Ngoài hộ gia đình*:

**Mức phí trích nộp ngân sách = Tổng thu phí vệ sinh – Chi phí cho công tác thu phí – Chi phí thu gom tại nguồn;**

- Đối với Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường:

**Mức phí trích nộp ngân sách = Tổng thu phí Bảo vệ môi trường – Chi phí cho công tác thu phí**

**\* Biểu tổng hợp mức thu phí – mức chi phí - mức trích nộp ngân sách**



**Bảng 3.**

Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu phí	Mức chi cho công tác thu phí	Mức chi phí thu gom tại nguồn	Mức phí trích nộp ngân sách	
					Phí vệ sinh	Phí BVMT
1	2	3	4 = 3*10%	5	6=3-4-5-7	7
<b>* Hộ gia đình:</b>						
- Hộ gia đình nội thành có nhà mặt tiền đường; hộ dân ở chung cư cao cấp, hạng I, hạng II; Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ /tháng	20.000	2.000	18.000	0	0
- Hộ gia đình nội thành có nhà trong hẻm; hộ dân ở chung cư hạng III, hạng IV; Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ /tháng	15.000	1.500	13.500	0	0
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà mặt tiền đường. Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ /tháng	15.000	1.500	13.500	0	0
- Hộ gia đình ngoại thành – vùng ven có nhà trong hẻm. Hộ nghèo (có mã số).	đồng/hộ /tháng	10.000	1.000	9.000	0	0
<b>** Ngoài Hộ gia đình:</b>						
- Nhóm 1: Thu gom bằng phương tiện thô sơ, tập kết rác tại điểm hẹn	đồng/cơ sở/tháng	60.000	6.000	20.000	25.000	9.000
- Nhóm 2 : Thu gom bằng phương tiện thô sơ, tập kết rác tại điểm hẹn	đồng/cơ sở/tháng	110.000	11.000	40.000	50.000	9.000
- Nhóm 3 : Thu gom bằng xe cơ giới, đổ rác tại trạm trung chuyển.	đồng/m <sup>3</sup> hoặc đồng/tấn	176.800 420.950	17.680 42.095	69.207 164.780	74.793 178.075	15.120 36.000

**4/ Nội dung quản lý mức phí trích nộp ngân sách****a) Đối với đơn vị thu phí:**

Định kỳ vào ngày làm việc cuối tuần, đơn vị thu phí nộp khoản thu Phí vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường còn lại (sau khi trừ các khoản được trích để lại) cho Phòng Tài chính-Kế hoạch vào tài khoản tiền gửi tại Kho Bạc nhà nước quận/huyện đúng số lượng và thời gian qui định.

Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện có trách nhiệm mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi tại Kho bạc nhà nước quận/huyện và thông báo cho đơn vị thu phí trên địa bàn.

**b) Đối với Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện:**

Định kỳ vào ngày làm việc đầu tháng liền kề tháng phát sinh thu phí, nộp số phí thu được (sau khi trừ các khoản được để lại) vào tài khoản 741.01.00.09999 tại Kho Bạc nhà nước thành phố theo Chương tương ứng. Khoản 282; Tiểu mục 2601 (đối với phí bảo vệ môi trường) và 2603 (đối với phí vệ sinh).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1/ Đối với chủ nguồn thải:

- a) Phối hợp với đơn vị thu gom và đơn vị thu phí kê khai khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tháng theo mẫu số 1;
- b) Ký hợp đồng với đơn vị thu gom theo mức phí do Nhà nước qui định (áp dụng đối với đối tượng *ngoài hộ gia đình*);
- c) Nộp phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường theo đúng mức phí qui định tại Quyết định 88/2008/QĐ-UBND và hướng dẫn tại văn bản này cho tổ chức/cá nhân đi thu phí đúng thời hạn;
- d) Được đơn vị thu gom chất thải rắn bảo đảm việc thu gom chất thải rắn thông thường.

##### 2/ Đối với đơn vị thu phí

- a) Chủ trì phối hợp với đơn vị thu gom chất thải rắn thông thường và chủ nguồn thải, để xác định đối tượng, khối lượng và mức phí phải thu theo qui định tại Quyết định 88/2008/QĐ-UBND và hướng dẫn tại văn bản này theo mẫu số 1 và mẫu số 2. trình Phòng Tài nguyên và Môi trường địa phương thẩm định;
- b) Tổ chức đội ngũ và trang bị phương tiện phục vụ cho công tác thu phí, xây dựng qui chế nội bộ về thu – chi – trích nộp phí;
- c) Thu phí của chủ nguồn thải đúng theo mức phí qui định cho từng đối tượng và sử dụng biên lai thu phí do cơ quan thuế phát hành hoặc được cơ quan thuế chấp thuận bằng văn bản;
- d) Đảm bảo thu phí đủ 100% *chủ nguồn thải* đúng đối tượng theo danh sách đã được Phòng Tài nguyên-Môi trường thẩm định và được các đơn vị thu gom cung cấp dịch vụ.
- e) Được trích giữ lại chi phí thu phí theo mức được Ủy ban nhân dân quận/huyện phê duyệt và trích thanh toán chi phí thu gom tại nguồn để trả cho đơn vị thu gom (trường hợp được Ủy ban nhân dân quận/huyện phê duyệt);
- f) Nộp khoản thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường còn lại về cho Phòng Tài chính và Kế hoạch quận/huyện vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước quận/huyện đúng số tiền và thời gian quy định.
- g) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền vận động chủ nguồn thải về trách nhiệm và nghĩa vụ nộp phí.
- h) Định kỳ mỗi tháng một lần (trước ngày 05) báo cáo công tác thu-chi phí của tháng trước, và gửi về Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện.

### 3/ Đối với đơn vị thu gom chất thải rắn

- a) Cá nhân, tổ chức thu gom chất thải rắn trên địa bàn quận/huyện - phường/xã nào sẽ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận/huyện - phường/xã của địa bàn đó.
- b) Phối hợp với đơn vị thu phí kê khai khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tháng theo mẫu số 1;
- c) Tổ chức đội ngũ và phương tiện thực hiện thu gom chất thải rắn thông thường theo các quy định của pháp luật;
- d) Được thanh toán chi phí thu gom rác tại các *chủ nguồn thải* theo danh sách đã được Phòng Tài nguyên-Môi trường thẩm định (bao gồm cả Hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo) theo đơn giá chi phí qui định.
- e) Định kỳ mỗi tháng một lần (trước ngày 05) báo cáo công tác thu-chi phí của tháng trước, và gửi về Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện.

### 4/ Đối với Ủy ban nhân dân phường/xã

- a) Xem xét, xác nhận Hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo (có mã số) thuộc đối tượng miễn thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và có nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị thu phí theo qui định;
- c) Trong trường hợp được Ủy ban nhân dân quận/huyện chấp thuận. Ủy ban nhân dân phường/xã được ủy quyền việc thu phí cho cá nhân, tổ chức khác thu hộ theo điều 4 khoản 3 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03-6-2002 của Chính Phủ.
- d) Định kỳ mỗi tháng một lần (trước ngày 05) báo cáo công tác thu-chi phí của tháng trước, và gửi về Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện.

### 5/ Đối với Phòng Tài chính-Kế hoạch quận/huyện

- a) Hướng dẫn việc trích và sử dụng chi phí cho công tác thu phí cho các đơn vị thu phí theo quy định tại Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 14/07/2002. Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính và các quy định Nhà nước hiện hành;
- b) Phối hợp với đơn vị thu phí xác định mức chi phí thu gom tại nguồn để trả cho các đơn vị thu gom trên cơ sở danh sách các *chủ nguồn thải* được cung cấp dịch vụ thu gom rác (kể cả hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo) và đơn giá chi phí thu gom rác theo từng đối tượng;
- c) Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra tính hợp lý, tính chính xác của Số phí phải thu - Số phí trích lại cho công tác thu phí, đơn vị thu gom tại nguồn - Số phí còn lại nộp ngân sách. Hướng dẫn nghiệp vụ về tài chính cho các đơn vị có liên quan;
- d) Chủ trì, phối hợp phòng Tài nguyên-Môi trường xây dựng đơn giá thu gom tại nguồn bằng phương tiện cơ giới trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân

quận/huyện có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- e) Định kỳ mỗi tháng một lần (trước ngày 15) báo cáo công tác thu-chi phí của tháng trước theo mẫu số 2, báo cáo được gửi cho Sở Tài chính (Phòng Quản lý ngân sách quận/huyện) và Sở Tài nguyên và Môi trường. Khi có những thay đổi so với tháng trước đó thực hiện thêm mẫu số 3 (phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện).

#### 6/ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận/huyện:

- a) Chủ trì phối hợp Phòng Tài chính-Kế hoạch kiểm tra, xác định cự ly thu gom trung bình của các đơn vị thu gom trên địa bàn quận/huyện làm cơ sở thanh toán chi phí thu gom chất thải rắn tại nguồn hợp lý nhất.
- b) Thẩm định danh sách *chủ nguồn thải*, khối lượng xả thải/tháng và mức phí phải nộp của từng chủ nguồn thải do *Đơn vị thu phí* báo cáo.
- c) Thẩm định và báo cáo Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường về số lượng, khối lượng và mức phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường của các chủ nguồn thải trên địa bàn quận/huyện (nội dung theo mẫu số 3).
- d) Phối hợp phòng Tài chính-Kế hoạch xây dựng đơn giá thu gom tại nguồn bằng phương tiện cơ giới trên địa bàn.
- e) Tùy theo tình hình triển khai thực tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét đề xuất kế hoạch tuyên truyền vận động định kỳ hoặc dài hạn về nội dung này với Ủy ban nhân dân quận huyện.

#### 7/ Sở Tài nguyên - Môi trường:

- a) Ban hành qui trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường trên địa bàn các quận/huyện;
- b) Chủ trì xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường trình cơ quan chức năng phê duyệt;
- c) Phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường do các quận/huyện đề xuất;
- d) Ban hành các mẫu *Hợp đồng (Giao nhiệm vụ) thu gom rác* giữa Ủy ban nhân dân quận/huyện, Ủy ban nhân dân phường/xã và các cá nhân tổ chức thu gom rác; mẫu *Hợp đồng dịch vụ thu gom rác* giữa đơn vị thu gom rác với các chủ nguồn thải thuộc đối tượng ngoài hộ gia đình; mẫu *Giấy ủy quyền thu phí*;
- e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng hướng dẫn các đơn vị, các quận huyện, phường xã tổ chức thực hiện thống nhất công tác thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố;
- f) Hướng dẫn các Quận – huyện tổ chức công tác quản lý, công tác giám sát, kiểm tra, xử phạt các vi phạm qui định về Bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn để tăng cường công tác giữ gìn vệ sinh đô thị;
- g) Chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh mức thu phí cho phù

hợp với từng thời kỳ, tiến đến xoá bao cấp trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường.

**8/ Sở Tài chính:**

- a) Chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên Môi trường và các đơn vị hướng dẫn việc quản lý thu nộp phí, nội dung chi về công tác thu phí của các đơn vị liên quan;
- b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường do các quận/huyện đề xuất;
- c) Tổng hợp báo cáo định kỳ về số thu phí trên địa bàn thành phố;
- d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất điều chỉnh mức thu phí cho phù hợp với tình hình thực tế.

**9/ Cơ quan Thuế:**

- a) Chịu trách nhiệm tổ chức, phát hành biên lai thu phí, hướng dẫn và quyết toán biên lai để xác định số thu phí vệ sinh.
- b) Xem xét việc miễn giảm thuế thu nhập đối với lực lượng thu gom rác dân lập.

**10/ Ủy ban nhân dân quận/huyện:**

- a) Chỉ đạo cho các đơn vị thu phí thực hiện điều tra, thống kê, xác định số lượng và khối lượng chất thải rắn phát sinh của tất cả các chủ nguồn thải trên địa bàn để làm cơ sở tính toán mức phí phải thu. Các đối tượng đóng phí sau khi được xác định và phân loại sẽ được công bố rộng rãi tại từng tổ dân phố (thông qua bản tin tổ dân phố).
- b) Chỉ đạo các Phòng ban chức năng, Ủy ban nhân dân các phường/xã thực hiện đúng công việc được giao trong quá trình thực hiện thu và quản lý phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt;
- c) Chủ trì việc triển khai, tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm trong công tác thu và quản lý thu phí; kế hoạch tuyên truyền định kỳ hoặc dài hạn tại địa phương;
- d) Chủ trì việc giám sát quá trình thực hiện thu phí và quản lý phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn. Tổ chức bộ phận quản lý tinh gọn, hiệu quả.

**V. XỬ LÝ VI PHẠM**

Các khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thu-nộp, quản lý, sử dụng phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường được thực hiện theo qui định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về phí và lệ phí.

Các vi phạm trong lĩnh vực phí, lệ phí được xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Các vi phạm về quản lý chất thải rắn được xử lý thực hiện theo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

## VI. THỜI GIAN ÁP DỤNG

Thời gian áp dụng thực hiện thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường được thực hiện theo Công văn số 2097/UBND-ĐTMT ngày 14-5-2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thời điểm thu Phí vệ sinh và Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn thành phố, kể từ ngày 01/05/2009.

Công văn này thay thế Công văn số 2822/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 24-4-2009 của Liên cơ quan Sở Tài nguyên và môi trường – Sở Tài chính - Cục thuế thành phố về hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung qui định trước đây có liên quan *tiền lấy rác* trái với Quyết định số 88/2008/QĐ-UB không còn giá trị thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và Cục thuế thành phố để phối hợp xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

SỞ TÀI CHÍNH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Quang Vinh

CỤC THUẾ  
KT CỤC TRƯỞNG  
CỤC PHÓ



Lê Thị Thu Hương

SỞ TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phước

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để báo cáo);
- Sở TNMT-Sở TC-Cục Thuế TP;
- GD-PGD Sở TNMT;
- GD, PGD Sở TC;
- Lưu VP, QLCTR, QLNSQH.